

H, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Số: 06/2019/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Luật án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST- KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần N

Địa chỉ: Số 198, T, phường L, quận H, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Nguyễn Quốc H – Trưởng phòng khách hàng theo giấy ủy quyền số 211/UQ- VCB- XLN ngày 22/11/2018

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đ (tên gọi cũ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ)

Địa chỉ: Khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Q;

Người đại diện thao pháp luật ông Phạm Minh T

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ngô Quang C, sinh năm 1973;

+ Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1977;

Cùng trú tại: Tổ 7, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Q;

+ Ông Vũ Bá X, sinh năm: 1958;

+ Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1960;

Cùng trú tại: Thôn B, xã P, thành phố U, tỉnh Q;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 27/3/2019, Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đ còn nợ Ngân hàng TMCP N (Ngân hàng) số tiền 8.166.228.000 đồng (Tám tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm hai mươi tám nghìn). Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Đến 30/06/2019, anh Ngô Quang C phải trả 535.482.000 (Năm trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng) thì Ngân hàng sẽ giải chấp các tài sản là Máy xúc đào bánh xích Komatsu PC 200-3, SK: 35501; SM: 6D105- 98567; Máy xúc đào bánh xích Fiat Hitachi FH 300, biển kiểm soát 14 XA- 0161, SK: 30H- 06151, SM: 91305; Xe ô tô Mitsubishi Pajero, biển kiểm soát 30H-5410; SK JMYHNV320IJ000394, SM: 4G54LD- 9823 và 02 Máy ép gạch không nung. Trường hợp đến thời hạn không trả thì Ngân hàng TMCP N có quyền phát mại các tài sản trên.

- Đến 30/09/2019, anh Ngô Quang C trả 4.311.010.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm mười một triệu không năm mươi nghìn đồng) thì Ngân hàng sẽ giải chấp các tài sản gồm:

+ Thửa đất có diện tích 100 m² tại thôn H, xã P, thị xã U (nay là thành phố U), tỉnh Q có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD210742 do UBND thị xã U (nay là thành phố U) cấp ngày 19/02/2004 cho ông Vũ Bá X và bà Ngô Thị T;

+ Thửa đất có diện tích 420m² tại thôn B, phường P, thị xã U, tỉnh Q có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 284466 do UBND thị xã U (nay là thành phố U) cấp ngày 27/4/2009 cho ông Vũ Bá X và bà Ngô Thị T;

+ Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 83, có diện tích 188,5m² tại tổ 7, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Q có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AD 564950 do UBND thị xã U (nay là thành phố U) cấp ngày 07/5/2006, sổ vào sổ H01199 cho bà Vũ Thị Thanh H và ông Ngô Quang C;

Trường hợp đến thời hạn không trả thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản các tài sản trên

- Đến 31/12/2019 anh Ngô Quang C trả 228.975.000 (Hai trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thì Ngân hàng sẽ giải chấp tài sản là Thửa đất có diện tích 135m² tại khu 8, phường T, thị xã U, tỉnh Q có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 521837 do UBND thị xã U (nay là thành phố U) cấp ngày 18/01/2011

cho ông Ngô Quang C và bà Vũ Thị Thanh H. Trường hợp đến thời hạn không trả thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản các tài sản trên.

- Đến 31/12/2019, Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Đ trả 3.090.761.000 (Ba tỷ không trăm chín mươi triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng) thì Ngân hàng sẽ giải chấp các tài sản là Hệ thống sàng rửa cát 3 tầng và toàn bộ các tài sản trên đất tại phường P, thành phố U, Q của Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Đ gồm nhà văn phòng 02 tầng diện tích sàn 200m², cổng, tường bao, sân bê tông và nhà kho; kết cấu: khung, sàn bê tông cốt thép, xây dựng năm 2011. Trường hợp đến thời hạn không trả thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản các tài sản trên.

Phần lãi phát sinh từ ngày 27/03/2019 cho đến khi Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Đ, anh Ngô Quang C trả tiền theo đúng thời hạn trên thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi khi Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đ đủ hồ sơ theo quy định của Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Ngân hàng TMCP N phải chịu 19.361.038 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn không trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000577 ngày 25/12/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, trả lại Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí là 38.531.317 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi một nghìn ba trăm mười bảy đồng);

+ Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đ phải chịu 19.361.038 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn không trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

+ Ông Ngô Quang C, bà Vũ Thị Thanh H, ông Vũ Bá X và bà Ngô Thị T cùng phải chịu 19.361.038 đồng (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn không trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP N có đơn yêu cầu thi hành án mà công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đ, ông Ngô Quang C, bà Vũ Thị Thanh H, ông Vũ Bá X và bà Ngô Thị T không trả đủ số tiền theo phương án và thời hạn nêu ở trên thì sẽ phải chịu lãi suất tính theo lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Gia Ninh